

BỘ KHOA HỌC, CÔNG
NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
Số: 55/2002/TT-
BKHCNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2002

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thẩm định công nghệ và môi trường các dự án đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

Căn cứ Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam,

Căn cứ Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sau đây gọi là Nghị định số 51/1999/NĐ-CP) và Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục A, B và C ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP,

Căn cứ nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng,

Căn cứ Nghị định số 175/CP ngày 18 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường,

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành Thông tư này hướng dẫn thẩm định công nghệ và môi trường các dự án đầu tư ở giai đoạn xem xét cấp phép đầu tư.

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thẩm định công nghệ và môi trường các dự án đầu tư:

a) Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư là quá trình xem xét, đánh giá sự phù hợp của công nghệ đã nêu trong dự án so với mục tiêu và nội dung của dự án đầu tư trên cơ sở các chủ trương, chính sách, quy hoạch của Nhà nước tại thời điểm thẩm định dự án.

b) Thẩm định môi trường các dự án đầu tư là xem xét, đánh giá ảnh hưởng của dự án tới môi trường, các biện pháp giảm thiểu các ảnh hưởng xấu đến môi trường theo các quy định hiện hành của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Trên cơ sở kết quả xem xét, đánh giá ở các điểm a và b nói trên, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về việc có hay không nên cấp Giấy phép đầu tư (đối với dự án đầu tư nước ngoài) hoặc quyết định đầu tư, chấp nhận đầu tư (đối với dự án đầu tư trong nước) cùng các văn đề cần lưu ý (nếu có) đối với chủ dự án.

2. Đối tượng thẩm định:

a) Các dự án đầu tư nước ngoài theo Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 81 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

b) Các dự án đầu tư trong nước theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế

Quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng.

3. Nội dung thẩm định công nghệ và môi trường các dự án đầu tư:

a) Các sản phẩm do công nghệ tạo ra. Thị trường sản phẩm.

b) Lựa chọn công nghệ.

c) Thiết bị trong dây chuyền công nghệ.

d) Nguyên nhiên vật liệu, linh kiện, phụ tùng cho sản xuất.

e) Lựa chọn địa điểm.

f) Chuyên giao công nghệ.

g) Ảnh hưởng của dự án đối với môi trường.

h) Hiệu quả của dự án.

i) Những vấn đề khác có liên quan (nếu có).

II. NỘI DUNG CHI TIẾT THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Trong hồ sơ dự án, cần thẩm định những nội dung sau:

1. Các sản phẩm do công nghệ tạo ra. Thị trường sản phẩm.

a) Dự báo nhu cầu thị trường (cả trong và ngoài nước) có tính đến các sản phẩm cùng loại, độ tin cậy của dự báo.

b) Dự báo thị phần của sản phẩm do công nghệ tạo ra, tỷ lệ xuất khẩu, các biện pháp tiếp thị.

c) Tính hợp lý về quy mô công nghệ, công suất cần thiết của thiết bị.

d) Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

e) Khả năng cạnh tranh (về chất lượng, mẫu mã, giá thành) của sản phẩm do công nghệ tạo ra.

2. Lựa chọn công nghệ:

a) Xem xét sự hoàn thiện của công nghệ: Công nghệ được áp dụng phải có tính ổn định, đã được thương mại hóa. Tùy loại sản phẩm và phương pháp sản xuất, sơ đồ công nghệ có thể khác nhau, nhưng đều phải thể hiện đầy đủ các công đoạn trong dây chuyền sản xuất nhằm tạo ra được các sản phẩm đã dự kiến cả về số lượng và chất lượng.

b) Xem xét mức độ tiên tiến của dây chuyền công nghệ: Dây chuyền công nghệ đạt trình độ tiên tiến là dây chuyền sản xuất chuyên môn hóa, được tổ chức theo phương pháp cơ giới hóa, trong đó ít nhất phải có 1/3 (một phần ba) các thiết bị tự động được điều khiển theo chương trình; trên dây chuyền sản xuất không có các khâu lao động thủ công nặng nhọc; dây chuyền sản xuất được bố trí trong không gian đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Hệ thống quản lý doanh nghiệp phải là hệ thống tiên tiến (tin học hóa một số khâu như: quản lý công nghệ, vật tư, tiếp thị...).

c) Khuyến khích ứng dụng công nghệ tiên tiến theo khái niệm dây chuyền công nghệ đạt trình độ tiên tiến nêu trên, nhưng trong một số trường hợp có thể ứng dụng công nghệ thích hợp đối với trình độ sản xuất và các điều kiện của nước ta hoặc của địa phương nơi tiến hành dự án. Cần giải trình rõ những ưu điểm khi áp dụng công nghệ này và lý giải được tính thích hợp của công nghệ được áp dụng.

d) Lựa chọn công nghệ: Trong một dự án đầu tư có thể có một hoặc nhiều phương án công nghệ. Nếu có nhiều phương án công nghệ, cần so sánh ưu, nhược điểm của từng phương án và trên cơ sở xem xét tính hoàn thiện của công nghệ, mức độ tiên tiến của dây chuyền công nghệ, tính thích hợp của công nghệ để nhận xét về phương án công nghệ đã được lựa chọn.

3. Thiết bị trong dây chuyền công nghệ:

a) Đánh giá sự phù hợp của thiết bị: Thiết bị trong dây chuyền công nghệ được xem xét trên cơ sở thiết bị đó có tính năng, chất lượng phù hợp với yêu cầu của công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng và số lượng như dự kiến.

Thiết bị phải đồng bộ, nghĩa là Danh mục các thiết bị phải thể hiện khả năng thực hiện các công đoạn trong sơ đồ công nghệ, đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng các sản phẩm. Cần lưu ý không để xảy ra trường hợp thiếu các thiết bị cần thiết cho dây chuyền sản xuất hoặc đưa vào Danh mục các thiết bị không thực sự cần thiết (điều này có thể xảy ra khi một bên tham gia góp vốn cho dự án bằng thiết bị).

b) Đánh giá chất lượng của thiết bị: Trên cơ sở Danh mục các thiết bị của dự án đầu tư, cần xem xét:

Xuất xứ của thiết bị (nước sản xuất, công ty sản xuất).

Năm chế tạo, ký mã hiệu của thiết bị.

Các đặc tính, tính năng kỹ thuật.

Các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm do thiết bị sản xuất ra.

c) Phương thức mua sắm thiết bị: có đấu thầu hay không Lý do?